

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chỉ tiêu của lực lượng bán hàng chủ động
Tháng 07/2025

Kính gửi: Lãnh đạo Bưu điện tỉnh

Họ tên: **Phạm Quang Việt**
Đơn vị: **Tân Hiệp**
- Căn cứ theo văn bản số 229/BĐKG-KD-TCHC ngày 20/02/2025 của Bưu điện tỉnh Kiên Giang V/v cơ chế chi trả thu nhập cho LLBH dịch vụ BCCP năm 2025
- Căn cứ theo kết quả thực hiện thực tế:
1. Lương kinh doanh LLBH CT

TT	Chỉ tiêu	Tháng 07/2025						
		Trọng số	Mục tiêu			Đánh giá kết quả		
			Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trọng số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện	Quy đổi thành tiền
A	KPIs LLBH Chuyên trách	100%			100%			1,500,000
1	Thực hiện tiếp thị khách hàng		30	KH	40%	50	100%	600,000
2	Thu thập KHTN mới đầy đủ thông tin theo quy định BDT		24	%	30%	48	100%	450,000
3	Thu thập thông tin đối thủ cạnh tranh (giá, chính sách, mạng lưới,...).		100	Triệu đồng	10%	60	60%	90,000
4	Thực hiện chăm sóc khách hàng mới trong 03 tháng đầu ký hợp đồng		100	%	10%	50	50%	75,000
5	Phối hợp với các đơn vị/BC/đồng nghiệp giải quyết các vấn đề phát sinh. Thực hiện báo cáo theo yêu cầu BDT đúng tiến độ		100	%	10%	100	100%	150,000
Thu nhập (1)								1,365,000

2. Hoa hồng bán hàng cho LLBH
(chỉ áp dụng các KHM đăng ký có doanh thu từ 0,5 triệu đồng trở lên (sau chiết khấu, trước VAT):

A	Tháng thứ nhất:	Doanh thu KHM	Chiết khấu/trích thưởng			Quy đổi thành tiền
			Mức % tối đa cho KH	Mức % đã chi cho KH	Mức % còn lại của LLBH	
1	Khách hàng Truyền thống		20%		20%	-
2	Khách hàng TMĐT	27,558,510	25%	11.58%	13%	3,698,352
3	Nhóm KH quốc tế	1,095,120	30%	0%	30%	328,536
4	Nhóm KH quốc tế chuyên tuyến		10%		10%	-
5	Nhóm KH đặc biệt: nguyên chuyển, Logistics,...		10%		10%	-
Thu nhập (2)						4,026,888

4. Phụ cấp:

TT	Chi phí	Ngày công	Ngày làm thực tế	Chi phí thực tế
1	Xăng xe 500.000 đồng/ngày công làm thực tế	24.5	24.5	500,000
2	Điện thoại: 100.000đ/tháng			100,000
Chi phí:				600,000

Tổng cộng: Thu nhập (1)+(2)+(3)+chi phí:				5,991,888
--	--	--	--	-----------